Quyển 27 (Kinh số 712 - 747)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 577

Thưa Cù-đàm9 do nhân gì, duyên gì chúng sanh thanh tịnh? Phật bảo Vô Úy: Nêu Bà-la-môn có một niệm cao đẹp quyết định thành tựu, những điêu đã làm, đã nói từ lâu, có thể nhớ lại, ngay lúc ấy tu tập niệm giác chi, đã tu niệm giác chi roi, thời niệm giác chi đầy đủ; niệm giác chi đã đầy đủ rồi, thời có sự chọn lựa phân biệt, tư duy. Bay giờ tu tập trạch pháp giác chi, đã tu trạch pháp giác chi roi, trạch pháp giác chi đây đủ, người ây chọn lựa, phân biệt, suy xét pháp roi thời sẽ tinh tân, nỗ lực, tinh tân giác chi. Nơi đây tu tập, đã tu tập tinh tân giác chi roi, thời tinh tấn giác chi đầy đủ. Người ấy đã nỗ lực, tinh tân rồi, thời hoan hỷ sanh, lìa các tưởng về ăn uống, tu hỷ ệiác chi, đã tu hỷ giác chi rồi, thời hỷ giác chi đầy đủ. Hỷ giác chi đã đầy đủ roi, thời thân tâm khinh an. Tu khinh an giác chi, đã tu khinh an giác chi rôi? thời khinh an giác chi đầy đủ. Thân đã khinh an thời được an vui, đã an vui thời tâm định. Tu định giác chi, đã tu định giác chi rồi? thời định giác chi đầy đủ. Định giác chi đã đầy đủ thời tham ưu diệt. Tham ưu diệt rồi, thời xả tâm sanh. Tu xả giác chi, đã tu xả giác chi rồi, thời xả giác chi đầy đủ. Như thế, Vô úy, do nhân này, duyên này nên chúng sanh thanh tịnh. Vô Úy bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Chỉ một phần của bảy pháp này cũng đủ để làm cho chúng sanh thanh tịnh, huống chi là tất cả. Vô Úy bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Kinh này tên gì và làm thế nào phụng trì? Phật bảo Vương tử Vô úy: Nên gọi đây là Kỉnh giác chỉ. Vô Úy bạch Phật: Đây là tối thắng giác phần. Thưa Cù-đàm5 con là con của vua đã an vui rồi mà cũng thường cần an vui nhimg ít ra vào. Ngày nay lên núi, tứ chi mỏi mệt, được nghe Cù-đàm nói Kinh giác chi, con liền quên hết mệt nhọc. Phật nói kinh này xong, Vương tử Vô Uy nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đàu lễ chân Phật rồi đi.

KINH SỐ 712 y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ-xà quật,... (nói như trên, chỉ có khác lấ)\ Có Sa-môn, Bà-la-môn khởi lên cái thấy như vầy, nói như vầy: "Không nhân không duyên, chúng sanh vô tri, vô kiến; không nhân không duyên, chúng sanh có tri kiến.” (Nói rộng như thế)... Vương tử Vô úy nghe Phật dạy, hoan hỷ9 tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi cáo từ.

578 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 713 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Các Tỳ-kheo đều nghĩ rằng: "H6m nay quá sớm, chưa đến giờ khất thực, chúng ta hãy đi qua tinh xá của ngoại dạo." Chúng Tỳ-kheo liền vào tinh xá ngoại đạo, cùng với các ngoại đạo chào đón, hỏi thăm ân càn, roi lui ngôi một bên. Các ngoại đạo hỏi chúng Tỳ-kheo: Sa-môn Cù-đàm vì các đệ tử thuyết pháp khiến đoạn năm thứ che lấp tâm, làm suy kém tuệ lực, là phần chướng ngại, chẳng chuyển đến Niết-bàn; hãy trụ bốn niệm xứ, tu bảy giác phần. Chúng tôi cũng vì đệ tử nói năm thứ che lấp

tâm, làm suy kém tuệ lực; hãy khéo trụ bốn niệm xứ, tu bảy giác phần. Vậy chúng tôi với Sa-môn Cù-đàm cùng nói pháp, có gì khác nhau? Các Tỳ-kheo nghe ngoại đạo nói như vậy, lòng không vui, lại còn bi chê trách, rồi từ chỗ ngồi đứng lên, bỏ đi vào thành Xá-vệ, khất thực xong, trở về tinh xá cất y bát, rửa chân, sau đó đi đến đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên. Các Tỳ-kheo đem những lời nói của ngoại đạo thuật lại đầy đủ với Phật. Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Lúc nghe ngoại đạo nói những lời này, các thầy nên hỏi ngược lại: “Nm cái" (năm thứ ngăn che) của ngoại đạo nói đáng lý có mười loại, bảy giác đáng lý có mười bốn loại. Những gì là mười loại của "năm cái" và mười bốn loại của bảy giác? Hỏi như vậy các ngoại đạo sẽ tự hoảng sợ tán loạn. Cách của ngoại đạo là sân nhuế, chê bai, kiêu mạn, hiềm hận, tâm không * \ \ . 9 r chịu nỗi hoặc . im lặng, ..

cúi đâu, làm thinh thâm nghĩ: “Vi sao ta chăng thây trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn9 Bà-la-môn? trời, người nghe lời nói của ta mà vui mừng, tùy thuận, chỉ trừ có Như Lai và chúng Thanh văn nghe những điều này thôi!95 Này các Tỳ-kheo, những gì là mười loại của "năm cai"? Đó là có tham dục bên trong, tham dục bên ngoài. Tham dục bên trong tức là “cAi”chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, chẳng chuyển đến Niết-bàn; tham dục bên ngoài tức là “cái", chăng phải trí, chăng phải đăng giác, chăng chuyên đến Niết-bàn. Đó là sân nhuê, có tướng sân nhuê. Nêu sân nhuê và tướng sân nhuế tức là "cíi", chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, chẳng chuyển đến Niết-bàn. Có thùy, có miên; Thùy miên kia tức là chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, chẳng chuyên đên Niêt-bàn. Có trạo, có hối. Trạo hối kia tức là "cái", chẳng phải trí, chăiig phải đẳng giác, chẳng chuyển đến Niết-bàn. Có nghi thiện pháp, có nghi bất thiện pháp. Nghi thiện pháp, nghi bất thiện pháp tức là "cái”chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, chẳng chuyển đến Niết-bàn. Đây gọi là "năm c Ai" mười loại. Những gì là bảy giác phần nói là mười bốn loại? Đó là có nội pháp tâm niệm trụ, có ngoại pháp tâm niệm trụ. Nội pháp tâm niệm trụ tức là niệm giác

KINH TẠPA-HÀM 579

phần, là trí, là đẳng giác, có khả năng chuyển đến Niết-bàn. Ngoại pháp tâm niệm trụ kia tức là niệm giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết- bàn. Có chọn lựa thiện pháp, chọn lựa bất thiện pháp. Chọn lựa thiện pháp kia tức là trạch pháp giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Chọn lựa bất thiện pháp kia tức là trạch pháp giác phần, là trí, là dẳng giác, có thể chuyển đến Niet-bàn. Có tinh tấn đoạn pháp bất thiện, có tinh tan trưởng dưỡng pháp thiện. Tinh tấn đoạn pháp bất thiện tóc là tinh tấn giác phần, là trí, là đẳng giá% có thể chuyển đến Niết-bàn. Tinh tấn trưởng duỡng pháp thiện kia tức là tinh tấn giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đen Niet-ban. Có hỷ, có hỷ xứ. Hỷ kia tức là hỷ giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Hỷ xứ kia tức là hỷ giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niêt-bàn. Có thân khinh an, có tâm khinh an. Thân khinh an tức là khinh an giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Tâm khinh an kia tức là khinh an giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Có định, có tướng đinh. Định kia tức là đinh giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn.

Tướng định kia tức là định giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Có xả thiện pháp, có xả bất thiện pháp. Xả thiện pháp kia tức là xả giác phần, là trí, la đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Xả bất thiện pháp kia tức là xả giác phần, là trí, là đẳng giác, có thể chuyển đến Niết-bàn. Đây gọi là bảy giác phần, phần nói là mười bốn thứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 714 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo... (nói như trên, chỉ có khác lấy. Có các ngoại đạo xuất gia... (nói như trêrỉ). nên lại hỏi răng: "Nêu có người tâm yêu kém, do dự9 lúc ấy nên tu những giác phần nào? Những pháp nào là tu chẳng đúng thời? Nêu tâm dao động, tâm dao động nên do dự, lúc ây nên tu những giác phần nào? Những pháp nào chẳng đúng thời? Bi hỏi như thế, các ngoại đạo chắc chan sẽ hoảng sợ, tán loạn. Họ nói sang các pháp khác, tâm sanh phẫn nhuế, kiêu mạn, chê bai, hiềm hận5 không chịu nỗi, hoặc im lặng cúi dầu, không nói được, nghĩ thâm: "Vi sao ta chăng thây ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn9 Bà-la-môn5 trời, người nghe ta nói sanh hoan hỷ, tùy hỷ, chỉ trừ Như Lai và chúng Thanh văn mới nghe được pháp này.” Này các Tỳ-kheo! Nêu lúc tâm người kia yêu kém, tâm do dự, người ây không nên tu khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Vì sao? Vì tâm yếu kém, do dự, tu các pháp này càng thêm yếu kém. Ví như một chút lửa muốn làm cho cháy mạnh thêm, lại để than tro vào. Này các Tỳ-kheo! The nào, chẳng phải vì thêm than tro làm cho lửa tắt sao?

Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đúng the! -Thế nên, các Tỳ-kheo, người yếu kém, do dự, nếu tu khinh an giác phần, đinh giác phần, xả giác phần là không đúng lúc, vì tăng thêm giải đãi. Nếu như tâm dao động dấy khởi, tâm dao động do dự5 thời không nên tu trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phàn. Vì sao? Vì tâm dao động dấy khởi, tâm dao động do dự, tu các pháp này có thể làm cho sự dao động, do dự tăng thêm. Ví như lửa cháy muốn làm cho tắt mà lại thêm cỏ khô. Các Tỳ-kheo nghĩ sao? Há không làm cho lửa cháy bùng đó sao? Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng the! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu khi tâm dao động phát khởi, tâm dao động do dự mà tu trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, càng làm cho tâm thêm dao động. Này các Tỳ-kheo! Nêu tâm yêu kém sanh khởi, yêu đuôi do dự, lúc ây nên tu trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần. Vì sao? Vì tâm yếu kém sanh yếu đuối, do dự, nhờ những pháp này hướng dẫn, soi sáng làm cho hoan hỷ. Ví như chút lửa muốn cho cháy lên nên cho thêm cỏ khô. Thế nào, này các Tỳ-kheo, lửa này có cháy mãnh liệt không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, có! Phật bảo các Tỳ-kheo: Thê nên khi tâm yêu kém sanh yêu đuôi, do dự, ngay lúc ây tu trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, chỉ dạy, soi sáng, làm cho hoan hỷ. Nêu tâm dao động sanh khởi, tâm dao động do dự, nên tu khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Vì sao? Vì tâm dao động sanh khởi, tâm dao động do dự? nhờ những phương pháp này có the khiến cho trụ trong nhất tâm nhiếp trì. Ví như lửa cháy muốn làm tắt mà đem than tro cho vào, lửa sẽ tắt. Thê nên, này các Tỳ-kheo, tâm dao

động, do dự mà tu trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần thì chẳng hợp thời; tu khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần thì hợp thời. Nhờ những pháp này mà bên trong trụ nhất tâm nhiếp trì, còn niệm giác phần thì trợ giúp tất cả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 715

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 581

-CÓ unăm cái", bảy giác phần, có ăn, không ăn? các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy nói! Ví như thân thể nhờ ăn uống mới tồn tại, đâu phải không ăn; cũng thế C6năm cái" nhờ ăn mới tồn tại, đâu phải không ăn. Tham dục cái lay gì làm thức ăn? Đó là xúc tướng. Đối với xúc tướng, chẳng chánh tư duy thì tham dục chưa khởi làm cho khởi, tham dục đã khởi làm tăng thêm rộng lớn. Đây gọi là thức ăn của tham dục cái. Sân nhuế cái lấy gì làm thức ăn? Đó là chướng ngại tướng. Đối với tướng ấy, chẳng chánh tư duy nên sân nhuế cái chưa khởi làm cho khởi, sân nhuế cái đã khởi làm tăng thêm rộng lớn. Đây gọi là thức ăn của sân nhuế cái. Thùy miên cái lấy gì làm thức ăn? Gồm có năm món. Đó là yếu đuối, không vui, ợ ngáp, ăn nhiều, lười biếng, ở nơi ấy chẳng chánh tư duy, nên thùy miên cái chưa khởi khiến cho khởi, thùy miên cái đã khởi làm tăng thêm rộng lớn. Đây gọi là thức ăn của thùy miên cái. Trạo hối cái lấy gì làm thức an? Có bốn pháp. Những gì là bốn? Đó là biết thân thuộc, biết mọi người, biết về trời, biết những khoái lạc đã trải qua, tự mình nhớ hoặc người khác làm cho nhớ lại sanh giác biết, ở nơi đó không chánh tư duy nên trạo hối chưa khởi làm cho khởi, trạo hối đã khởi làm tăng thêm rộng lớn. Đây là thức ăn của trạo hối cái. Nghi cái lấy gì làm thức ăn? Có ba đời. Những gì là ba? Đó là quá khứ, vị lai, hiện tại. Nơi đời quá khứ do dự? nơi đời vị lai do dự? nơi đời hiện tại do dự. Nơi ấy khởi tư duy chẳng chơn chánh nên nghi cái chưa khởi làm cho khởi, nghi cái đã khởi làm tăng thêm rộng lớn. Đây gọi là thức ăn của nghi cái. Ví như thân này nhờ ăn mới được nuôi lớn, đâu phải không ăn. Cũng thế bảy giác phan nhờ nơi thức ăn mới tồn tại, nhờ thức ăn trưởng dưỡng, đâu phải không ăn. Thê nào là niệm giác phân không ăn? Đó là chăng tư duy bôn niệm xứ nên niệm giác phần chưa khởi không khởi, niệm giác phần đã khởi khiến cho giảm sút. Đây gọi là niệm giác phan không ăn. Thế nào là trạch pháp giác phần không ăn? Là đối với sự chọn lựa thiện pháp, đối với sự chọn lựa bất thiện pháp, đối với sự chọn lựa chẳng tư duy, nên trạch pháp giác phần chưa khởi khiến chẳng khởi, trạch pháp giác phần đã khởi khiến cho giảm sút. Đây gọi là trạch pháp giác phần không ăn. Thế nào là tinh tấn giác phần không ăn? Là tứ chánh đoạn. Đối với tứ chánh đoạn chẳng tư duy nên tinh tấn giác phần chưa khởi làm cho không khởi, tinh tấn giác phần đã khởi làm cho giảm sút. Đây gọi là tinh tấn giác phần không ăn. Thế nào là hỷ giác phần không ăn? Có hỷ, có pháp hỷ xứ. Đối nơi ấy chẳng tư duy nên hỷ giác phần chưa khởi không khởi, hỷ giác phần đã khởi làm cho giảm sút. Đây gọi là hỷ giác phần không ăn. Thế nào là khinh an giác phần không ăn? Là có thân khinh an

và tâm khinh an. Đối nơi ấy chẳng chánh tư duy nên khinh an giác phàn chưa khởi không khởi, khinh an giác phần đã khởi làm cho giảm sút. Đây gọi là khinh an giác phần không ăn.

582 KINH TẠPA-HÀM

Thế nào là định giác phần không ăn? Là có Tứ thiền, đối nơi ấy chẳng chánh tư duy nên đinh giác phần chưa khởi chăng khởi, định giác phân đã khởi làm cho giảm sút. Đây gọi là đinh giác phần không ăn. Thế nào là xả giác phần không ăn? Đó là có ba giới: Đoạn giới, vô dục giới, diệt giới. Đối với ba giới này chẳng tư duy nên xả giác phân chưa khởi không khởi, xả giác phần đã khởi làm cho giảm sút. Đây gọi là xả giác phân không ăn. Thế nào là tham dục cái không ăn? Đó là bất tinh quán. Đối nơi ấy tư duy nên khiến cho tham dục cái chưa khởi không khởi, tham dục cái đã khởi khiến cho diệt. Đây gọi là tham dục cái không ăn. Thế nào là sân nhuế cái không ăn? Đó là tư duy tâm từ. Đối nơi ấy tư duy nên khiến cho sân nhuế cái chưa khởi không khởi, sân nhuế cái đã khởi khiến cho diệt. Đây gọi là sân nhuế cái không ăn. Thế nào là thùy miên cái không ăn? Đó là sự tư duy tưởng sáng suốt. Đối nơi ấy tư duy nên khiến cho thùy miên cái chưa khởi không khởi, thùy miên cái đã khởi khiến cho diệt. Đây gọi là thùy miên cái không ăn. Thế nào là trạo hối cái không ăn? Đó là sự lặng dừng tư duy. Đối nơi ấy tư duy nên khiến cho trạo hối cái chưa khởi không khởi, trạo hối cái đã khởi liền diệt. Đây gọi là trạo hoi cái không ăn. Thế nào là nghi cái không ăn? Đó là tư duy pháp duyên khởi. Đối nơi ấy tư duy nên khiến cho nghi cái chưa khởi không khởi, nghi cái đã khởi khiến cho diệt. Đây gọi là nghi cái không ăn. Ví như thân, nhờ ăn uông mới sông còn, nhờ nơi thức ăn đê thành lập. Cũng vậy, bảy giác phần nhờ có thức ăn mà tồn tại, nhờ thức ăn để thành lập. Thế nào là niệm giác phần có ăn? Đó là đã tư duy bốn niệm xứ nên niệm giác phần chưa khởi làm cho khởi, niệm giác phần đã khởi càng làm cho thêm rộng lớn. Đây gọi là niệm giác phan có ăn. Thế nào là trạch pháp giác phần có ăn? Là có chọn lựa thiện pháp, có chọn lựa bát thiện pháp, đã có sự tư duy kia, nên trạch pháp giác phần chưa khởi khiến cho khởi, trạch pháp giác phần đã khởi lại sanh và làm tăng thêm rộng lớn. Đây gọi là trạch pháp giác phần có ăn. Thế nào là tinh tấn giác phần có ăn? Đó là sự tư duy về tứ chánh đoạn nên khiến cho tinh tấn giác phần chưa khởi khiến cho khởi, tinh tấn giác phần đã khởi khiên cho càng thêm rộng lớn. Đây gọi là tinh tấn giác phần có ăn. Thế nào là hỷ giác phần có ăn? Đó là sự tư duy có hỷ. có hỷ xứ, nên khiến cho hỷ giác phân chưa khởi khiến cho khởi, hỷ giác phần đã khởi khiến cho càng thêm rộng lớn. Đây gọi là hỷ giác phần có ăn. Thế nào là khinh an giác phần có ăn? Đó là tư duy có thân khinh an, có tâm khinh an, nên khiến cho khinh an giác phần chưa khởi khiến cho khởi, khinh an giác phân đã khởi lại khiến cho càng thêm rộng lớn. Đây gọi là khinh an giác phân có ăn.

KINH TẠPA-HAM

Thế nào là định giác phần có ăn? Đó là tư duy có Tứ thiền nên khiến cho định giác phần chưa khởi khiến cho khởi, định giác phần đã khởi khiến cho càng thêm rộng lớn. Đây gọi là định giác phần có ăn. Thế nào là hỷ giác phần có ăn? Đó là có ba giới: Đoạn giới, vô dục giới, diệt giới. Tư duy ba giới ấy nên xả giác phần chưa khởi được làm cho

khởi, xả giác phần đã khởi được khiến cho càng thêm rộng lớn. Đây gọi là xả giác phần có ăn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 716 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: ở trong nội pháp, Ta chẳng thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi được khởi, pháp ác bất thiện đã khởi được thêm tăng trưởng; thiện pháp chưa khởi không khởi, đã khởi được khiến cho dứt, như là chẳng chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Chẳng chánh tư duy thì tham dục cái chưa khởi được khởi, tham dục cái đã khởi được thêm tăng trưởng và khởi các sân nhuế cái, thùy miên cái, trạo hối cái, nghi cái chưa khởi được khởi, đã khởi được thêm tăng trưởng; niệm giác phần chưa khởi được khiến không khỏi, đã khởi được khiến cho dứt; trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần chưa khởi được khiến không khởi, đã khởi được khiên cho dứt. Ta chẳng thấy có một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi không khởi, đã khởi được khiến cho dứt; thiện pháp chưa khởi được khiến cho khởi, đã khởi được khiến cho tăng trưởng, như là chánh tư duy. Này các Tỳ-kheo! Người chánh tư duy thì tham dục cái chưa khởi được khiến không khởi, đã khởi được khiến cho dứt; sân nhuế cái, thùy miên cái, trạo hối cái, nghi cái chưa khởi được khiến không khởi, đã khởi khiến cho dứt; niệm giác phần chưa khởi được khiến cho khởi, đã khởi được khiến cho tăng trưởng; trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phân chưa khởi được khiên cho khởi, đã khởi được khiên cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 717 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

%4 KINH TẠPA-HAM

Ặ • y_ _ Ặ nn _ FT-Ĩ_Ạ_ 1 1 _ — _ Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: ở trong ngoại pháp, Ta không thấy một pháp nào có thể khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi được khởi, đã khởi được khiến cho tăng trưởng; thiện pháp chưa khởi khiến cho không khởi, đã khởi khiến cho dứt, như là kẻ ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng. Người kết bạn với ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng thì tham dục chưa khởi được khiến khởi, đã khởi được khiến cho tăng trưởng; và các sân nhuế cái, thùy miên cái5 trạo hối cái, nghi cái chưa khởi được khiến khởi, đã khởi được khiến cho tăng trưởng; niệm giác phần chưa khởi khiến không khởi, đã khởi khiến cho dứt; trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phan, đinh giác phan, xả giác phan chưa khởi được khiến không khởi, đã khởi được khiến cho dứt. Này Tỳ-kheo! Ta chẳng thấy một pháp nào mà khiến cho pháp ác bất thiện chưa khởi khiến cho không khởi, đã khởi được khiến cho dứt; thiện pháp chưa khởi được khiến cho khởi, đã khởi được khiến cho tăng trưởng, như là kết bạn với thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng. Nêu két bạn với thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng thì khiến cho tham dục cái chưa khởi khiến cho không khởi, đã khởi được khiến cho dứt; sân nhuế cái, thùy miên cái, trạo hối cái, nghi cái chưa khởi khiến cho không khởi, đã khởi được khiến cho dứt; niệm

giác phan chưa khởi được khiến khởi, đã khởi được khiến cho thêm tăng trưởng; trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, đinh giác phần, xả giác phần chưa khởi được khiến khởi, đã khởi được khiến cho thêm tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 718 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-v* ở rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: -Có bảy giác phan. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Đối với bảy giác phần này quyết định mà được, chẳng chuyên cần mà được, ta tùy theo ý muốn giác phần chánh thọ, hoặc sớm mai, giữa trưa, hoặc chiều, nếu muốn thiền định thì tùy theo ý muốn đều nhập thiền định. Ví như vua, đại thần, có các thứ y phục để trong rương, tùy lúc cần dùng, trưa hay chiêu cân đên, liền tùy ý sử dụng tự do. Cũng thế, này các Tỳ-kheo9 bảy giác phần này ta quyết đinh mà được, chẳng chuyên cần mà được, tùy ý thiền định. Niệm giác phần này của ta thanh tịnh hoàn toàn, lúc khởi biết khởi, lúc diệt biết diệt, lúc bặt hết biết bặt hết, đã khởi biết đã khởi, đã diệt biết đã diệt. Cũng vậy? trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phàn, khinh an giác phần, định giác phân, xả giác phần... (cũng nói như thế).

KINH TẠP A-HÀM 585

Sau khi nghe Tồn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 719 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại ấp Ba-liên-phất, lúc ấy có Tôn giả Ưu-ba-ma5 Tôn giả A-đề-mục-đa đang cư trú trong tinh xá Kê Lâm ở ấp Ba-liên-phất. Bấy giờ, Tôn giả A-đề-mục-đa sau buổi tọa thiền xế chiều, đi đến Tôn giả Ưu-ba-ma5 chào đón, hỏi thăm xong rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả ưu-ba-ma: -Tôn giả có thê biêt, phương tiện tu bảy giác phân như thê có thê được lạc trú trong chánh thọ, và cũng có thể chẳng được lạc tru trong chánh thọ chăng? Tôn giả Ưu-ba-ma đáp: -Tôn giả A-đề-mục-đa! Tỳ-kheo khéo biết phương tiện tu bảy giác phần như thế có thể được lạc trú trong chánh thọ, và cũng có thể không được lạc trú trong chánh thọ. Tôn giả A-đề-mục-đa lại hỏi: -Thế nào là Tỳ-kheo khéo biết phương tiện tu bảy giác phần? Ưu-ba-ma đáp: -Tỳ-kheo khi phương tiện tu niệm giác phần, biết tư duy, tâm chẳng thiện giải thoát, chẳng dẹp thùy miên, chẳng khéo điều phục trạo hối, như pháp giác phần niệm xứ của ta tư duy, phương tiện tinh tấn chẳng được bình đẳng. Cũng vậy, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ ệiắc phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần... (cũng nói như thể). Nêu Tỳ-kheo, lúc thực hành tu niệm giác phân, trước tiên tư duy, tâm thiện giải thoát, dẹp thùy miên, điều phục trạo hối như ta đối với pháp niệm giác xứ tư duy rồi, chẳng phải nỗ lực, cô gắng mà được bình đẳng. Như thế, A-đề-mục- đa, Tỳ-kheo biết phương tiện tu bảy giác phan như vậy thì được lạc trú trong chánh thọ và chẳng được lạc trú trong chánh thọ. Hai vị Tôn giả đàm đạo xong, mỗi vị từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 720 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Lúc ấy, Tôn giả A-na-luật cũng tru tại tinh xá Tùng Lâm trong nước Xá-vệ. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo đến chỗ Tôn giả A-na-luật cùng nhau chào đón, hỏi thăm ân cần xong, rồi lui ngồi một bên, nói với Tôn giảA-na-luật: -Thưa Tôn giả! Khi biết phương tiện tu bảy giác phần, có phát sinh lạc trú chăng?

Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: -Tôi biết Tỳ-kheo khi nỗ lực tu bảy giác phần phát sinh lạc trú. Các Tỳ-kheo hỏi Tôn giả A-na-luật: Làm sao biết khi Tỳ-kheo nỗ lực tu niệm giác phần phát sinh lạc tru?

Tôn giả A-na-luật đáp: Tỳ-kheo nỗ lực tu niệm giác phần, khéo biết tư duy, tâm khéo giải thoát, khéo dẹp thùy miên, khéo điêu phục trạo hôi; như pháp niệm giác phân xứ này, tư duy rồi tinh tấn, nỗ lực, tâm không biếng nhác, thân khinh an, không loạn động, buộc tâm khiên được an tru, chăng loạn niệm, nhát tâm chánh thọ. Cũng vậy, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, khinh an giác phần, hỷ giác phan, đinh giác phần, xả giác phần... (cũng nói như thế). Đây gọi là biết khi Tỳ-kheo nỗ lực tu bảy giác phần phát sinh lạc trú. Sau khi nghe Tôn giả A-na-luật giải thích, các Tỳ-kheo hoan hỷ, tùy hỷ, từ chô ngôi đứng lên cáo từ.

KINH SỐ 721 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở thế gian có bảy báu hiện ra là kim luân báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, chủ tạng thần báu, chủ binh thần báu. Cũng vậy, Như Lai xuất hiện ở đời cũng có bảy giác phần báu xuất hiện. Khi nhà vua trai giới ở trên lầu các, đại thần vây quanh, có kim luân báu từ phương Đông hiện ra, kim luân có một ngàn tăm, trục quay và vành bánh xe tròn, luân tướng đây đủ, rcó diêm lành này chác chăn là Chuyên Luân Thánh 9 \

Vương. Nhà vua nay quyêt định là Chuyên Luân Thánh Vương, liên đưa hai tay đỡ lấy kim luân báu đặt trên tay trái, tay phải xoay chuyển và nói rằng: "Nếu là kim luân báu của Chuyển Luân Thánh Vương thì hãy trở lại theo đường cũ mà di." Lúc ấy, luân bảo lăn trước vua, bay trong hư không, hướng về phương Đông, dạo đi đường thẳng của Thánh vương xưa. Vua theo luân bảo, tứ binh cũng theo, nếu đến phương nào luân bảo dừng lại, vua cũng dừng lại đó, tứ binh cũng dừng. Các tiểu vương ở những nước khắp phương Đông trông thấy Thánh vương đều đến quy phục. Còn Như Lai xuất hiện ở thế gian cũng có bảy giác phần xuất hiện ở thế gian. Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 722 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Lúc Chuyên Luân Thánh Vương ra đời có bảy báu xuất hiện ở thê gian. Sao gọi là Chuyển Luân Thánh Vương khi ra đời có kim luân báu hiện ra? Nghĩa là lúc Thánh vương dòng Sát-đế-lợi đăng quang, vào

ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ? giữ gìn trai giới, ở trên lầu các, có đại thần vây quanh. Khi ấy có kim luân báu từ phương Đông xuất hiện, luân báu có ngàn cây tăm, trụ quay và vành bánh xe tròn, luân tướng đầy đủ, chơn kim bảo của cõi trời, được truyền lại từ xưa rằng, khi Đại vương Sát-đế-lợi quán đảnh vào ngày rằm Bố-tát, tắm rửa sạch sẽ, giữ gìn trai giới: “Lành thay, Đại vương khéo đến! Đây là cõi nước của vua, nước này an ổn, phồn thịnh, nhân dân an vui. Xin ngài ở đây giáo hóa người trong nước, chúng tôi xin theo ngài.” Thánh vương đáp: "Này các thôn chủ! Các người ngày nay chỉ nên khéo giáo hóa dân trong nước. Nếu có người không thuận theo hãy đến trình cho ta biết, ta sẽ như pháp giáo hóa. Các người chớ làm điều phi pháp và cũng nên khiến cho nhân dân khéo cải đổi điều phi pháp. Nếu được như thế tức là theo sự giáo hóa của ta." Bây giờ, Thánh vương từ biên Đông, cưỡi xe theo đường cũ của Thánh vương xưa, đi đên biên Nam, đên biên Nam roi vượt qua biên Nam đên biên Tây, theo đường của Thánh vương xưa, lại vượt qua biển Tây đến biển Bắc. Các tiểu vương ở các nước phương Nam, Tây, Băc nghinh đón, mời thỉnh,... (cũng nói rộng như phương Đông). Bay giờ, kim luân báu mà Thánh vương tùy tùng lại vượt qua biển Bắc, trở ve vương cung, ở trên điện Chánh Tri, giữa hư không. Đó là khi Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có kim luân báu xuất hiện ở đời. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có bạch tượng báu xuất hiện ở đời? Nghĩa là như voi sắc trắng của Đại vương Sát-đế-lợi quán đảnh, sắc nó tươi đẹp, toàn thân phủ phục dưới đất. Vua thấy rồi, tâm rất hân hoan nói: "Vói báu này nay ứng đến cho ta.” Vua liền bảo tượng sư khéo luyện tập mau điều phục voi báu này, khi điều phục xong đem đến. Thợ luyện voi vâng mạng, chưa trọn một ngày mà voi đã được điều phục, thuần thục mọi mặt, giông như con voi khác đã được luyện cả năm. Còn voi báu này chỉ được luyện tập một ngày mà cũng giông như thê. Khi điều phục xong đưa đến chỗ vua, tâu vua rằng: “Vòi này đã điều phục, xin Đại vương biết th&i."

Bấy giờ, Thánh vương xem xét tướng voi đã điều phục đầy đủ9 liền cưỡi voi báu vào lúc sáng sớm đi khắp bốn biển, đến giữa ngày trở về vương cung. Đó gọi là Chuyên Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có voi báu xuất hiện ở đời. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngựa báu xuất hiện ở đời? Nghĩa là ngựa báu của Chuyển Luân Thánh Vương thần sắc xanh, đầu đen, đuôi đỏ. Thánh vương thấy ngựa báu? tâm sanh hân hoan, nói: "Ngựa thân này nay ứng đên cho ta." Vua liên giao thợ luyện ngựa, khiên mau luyện r y

nó, khi luyện xong đem đên. Mã sư vâng mạng, không đây một ngày mà ngựa báu kia đã được luyện tập giống như ngựa khác đã được luyện tập cả năm. Còn ngựa báu này chỉ luyện tập một ngày mà cũng được như thế. Khi biết ngựa đã thuần thục, mã sư dẫn ngựa đen tâu nhà vua: "Tâu Đại vương! Con ngựa này đã được điêu phúc." Khi ấy, Thánh vương quan sát các tướng ngựa đã được luyện đầy đủ xong, vào lúc sáng sớm, vua cưỡi ngựa báu này đi kháp bôn biên, đên giữa trưa trở vê cung vua. Đó gọi là Chuyên Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngựa báu xuất hiện ở đời. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có châu báu ma- ni xuất hiện ở đời? Bảo

châu thuộc về Chuyển Luân Thánh Vương, hình dáng 9 r — v— v .

của nó gôm tám góc, chiêu sáng ngời, không tỳ vêt? luôn luôn làm ánh đèn soi sáng cung vua. Chuyển Luân Thánh Vương thí nghiệm bảo châu. Vào đêm mưa dầm, vua đem bốn chủng binh vào vườn rừng, cầm bảo châu đi trước dẫn đường, ánh sáng từ hạt châu tỏa rạng ra xa đến một do-tuần. Đó là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ma-ni châu báu xuất hiện ở đời. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngọc nữ xuất hiện ở đời? Ngọc nữ thuộc về Chuyển Luân Thánh Vương nghĩa là chẳng đen, chăng trăng, chăng cao, chăng tháp, chăng thô, chăng nhỏ, chăng mập, chăng gầy, thân thể đoan chánh, lúc lạnh thân ấm5 lúc nóng thân mát, thân thể mềm mại như áo ca-lăng-già5 các lỗ chân lông thoảng hương chiên-đàn, hơi thở ngát mùi hoa ưu-đàm-bát5 ngủ sau dậy trước, chăm nom để ý nhà vua tùy nghi phục vụ, lời nói diu dàng, khả ái, đoan tâm, chánh niệm làm phát sinh đạo ý cho vua, tâm không trái vượt, huống chi là cử chỉ lời nói. Đó là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có ngọc nữ xuất hiện ở đời. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có chủ tạng thần bảo xuất hiện ở đời? Nghĩa là đại thần chủ tạng của Chuyển Luân Thánh Vương vốn hay bố thí, khi được sanh ra đã sẵn có thiên nhãn, có thể thấy kho tàng ẩn kín có chủ hay không chủ, hoặc ở dưới nước, hoặc trong đất, hoặc xa hoặc gần? thảy đều thấy hết. Chuyển Luân Thánh Vương cần trân bảo, liền ban lệnh tùy theo chỗ cần dùng của vua, đại thần liền dâng lên. Lúc ấy, Thánh vương muốn xem thử khả năng của đại thần, ngài dong thuyền dạo trên biển, bảo đại thần kia:

"Ta cần bảo vật?5 Đại thần tâu: “Xin Vua dừng bên bờ sông một chút, hạ thần sẽ lấy bảo vật dâng len.” Vua bảo đại thần: "Ta không cần châu báu bên bờ sông, chỉ cần kim bảo. Hãy đem đến cho ta!" Bấy giờ, đại thần từ trong biển lấy ra bốn cái ché vàng chứa đầy kim bảo dâng Thánh vương. Vua tùy theo chỗ cần dùng, giữ lấy. Nếu vua lấy đủ rồi, trân bảo còn dư trả lại trong nước. Đó là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có đại thần chủ tạng xuất hiện ở đời. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có đại thần chủ binh xuất hiện ở đời? Nghĩa là có đại thần chủ binh, thông minh, tài trí, ví như người ở thế gian giỏi suy tính dễ được thành tựu, tùy chỗ cần dùng của Thánh vương, đại thần hoàn toàn tuân theo, cần di, cần ở, cần ra, cần vào, bốn chủng binh của Thánh vương đi đường xa chợt dừng, chẳng khiến cho mỏi mệt, biết tất cả điều mà vua nên làm, đem những việc làm công đức hiện tại và đời sau tâu với Thánh vương. Đó là Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời thì có đại thần chủ binh xuất hiện ở đời. Cũng vậy, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời thì có bảy giác phần xuất hiện ở đời. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 723 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Lành thay, Tỳ-kheo! Nương nơi người nghe pháp, các Tỳ-kheo trẻ tuổi cúng dường, phụng sự vị Trưởng lão tôn túc. Vì sao? Vì Tỳ-kheo trẻ tuổi cúng dường, phụng sự Tỳ-kheo trưởng lão thì thường được

nghe pháp sâu xa vi diệu; được nghe pháp sâu xa rồi, hai việc chánh được thành tựu là thân chánh và tâm chánh, lúc ây nên tu niệm giác phân; đã tu niệm giác phân, niệm giác phân đây đủ; niệm giác phần đã đủ, đối với pháp chọn lọc, phân biệt pháp, suy xét pháp, lúc ấy nên nỗ lực tu trạch pháp giác phần... xả giác phần, tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 724 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

590 KINH TẠPA-HÀM

Ấ__ • n FT11 Á rrn A__L r _ _ z _ rrn \ 1 _

Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Như Tỳ-kheo trì giới, tu đức, tàm quý, thành tựu pháp chân thật, nếu ai thấy người này được nhiều quả báo; nếu ai còn nghe, hoặc còn nghĩ nhớ người này, hoặc theo đó xuất gia thì sẽ được nhiều công đức, huống gì lại gân gũi, cung kính, phụng sự. Vì sao? Vì người gần gũi phụng sự người ây thì thường được nghe pháp sâu xa vi diệu; đã được nghe pháp sâu xa, sẽ thành tựu hai việc chánh là thân chánh và tâm chánh, lúc ấy nên nỗ lực tu đinh giác phân, tu tập đầy đủ... xả giác phần, tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 725 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rưng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có người cho rằng, tích tụ việc bất thiện gọi cho đúng là năm sự ngăn che. Đó là chánh thuyết. Vì sao? Vì hoàn toàn tích tụ việc bất thiện, nên gọi là năm cái. Những gì là năm? Đó là tham dục cái, sân nhuế cái, thùy miên cái, trạo hối cái, nghi cái. CÓ người cho răng, tích tụ việc thiện gọi cho đúng là bảy giác phân. Đó là chánh thuyết. Vì sao? Vì thuần nhất thanh tinh nen là bảy giác phần. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 726 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, tại tinh xá Giáp-cốc, lúc ấy Tôn giả A-nan cũng ở tại đó. Bấy giờ, Tôn giả A-nan một mình ở chỗ vắng, tư duy thiền đinh, nghĩ thầm: "Người có một nửa Phạm hạnh được gọi là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng; chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng.,, Sau đó, Tôn giả A-nan từ thiền định đứng lên, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con một mình ở chỗ vắng thiền tư, khởi lên ý niệm như vầy: "Nguồi có một nửa Phạm hạnh được gọi là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng; chăng phải là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng.,, Phật bảo A-nan: -Chớ nói rằng: "Người có một nửa Phạm hạnh được gọi là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng; chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy

KINH TẠPA-HÀM 591

tùng." Vì sao? Vì thuần nhất hoàn toàn thanh tinh, Phạm hạnh trong sạch mới đáng được gọi là thiện tri thức, là thiện bạn đảng, thiện tùy tùng; chang phải là ác tri thức, ác

bạn đảng, ác tùy tùng. Vì Ta là thiện tri thức nên có chúng sanh ở nơi Ta giữ lay niệm giác phan, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả; cũng vậy, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Vì thế, A-nan nên biêt: uBậc Phạm hạnh thanh tịnh thuần nhất trong sạch đáng gọi là thiện tri thức, thiện bạn đảng, thiện tùy tùng; chẳng phải là ác tri thức, ác bạn đảng, ác tùy tùng." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 727 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thôn Lực Sĩ, du hành trong nhân gian, đến ở giữa khoảng thành Câu-di-na-kiệt và sông Hy-liên tại ven thôn. Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan: Hãy xếp y uất-đa-la-tăng thành bốn lớp trải cho Thế Tôn, hôm nay Ta đau lưng, muôn năm nghỉ một lát. Tôn giả A-nan liền vâng lời dạy, xếp y uất-đa-la-tăng căng thành bốn lớp, trải ra, bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn biết thời. Bấy giờ9 Thế Tôn xếp lớp y Tăng-già-lê dày để gối đầu5 nằm nghiêng hông bên phải, hai chân xếp lên nhau, buộc niệm vào tướng sáng, chánh niệm, chánh trí, khởi giác tưởng, bảo Tôn giả A-nan: Thầy hãy nói về bảy giác phần.

Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Gọi là niệm giác phần nghĩa là Thế Tôn tự giác thành Chánh đẳng Chánh giác nói: "Nương nơi viễn ly, nương nơi vô dục, nương nơi diệt, hướng đến xả, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần." Thế Tôn tự giác thành Chánh đẳng Chánh giác nói: "Y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến x Phật bảo A-nan: -Thầy nói tinh tấn chăng? A-nan bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con nói tinh tấn. Bạch Thiện Thệ! Con nói tinh tấn. Phật bảo A-nan: Chỉ tinh tấn tu tập, tu tập nhiều sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nói xong, Thế Tôn ngồi ngay thẳng buộc niệm. Khi ấy, có một vị Tỳ-kheo kia nói kệ: Ưa nghe pháp vi diệu, Chịu đau bảo người nói, Tỳ-kheo liền nói pháp, Nói vê bảy giác phân. Lành thay! Ngài A-nan, Hiểu rõ khéo diễn nói, Pháp trong sạch, thù thắng, Nói lìa cấu vi diệu, Niệm, trạch pháp, tinh tấn, Hỷ, khinh an, đinh, xả, Đây là bảy giác phần. Khéo nói, thật vi diệu, Nghe nói bảy giác phần, Đạt sâu vị Chánh giác, Thân chịu nỗi khổ lớn, Chịu đau ngồi thẳng nghe. Hãy xem vua Chánh pháp, Thường vì người diễn nói, vẫn còn ưa nghe pháp, Huống gì người chưa nghe. Đại trí tuệ bậc nhất, Thập lực đáng tôn kính, Cũng vội vàng nhanh chóng, Đen nghe nói Chánh pháp. Người đa văn thông đạt, Khế kinh A-tỳ-dàm, Người thông hiểu Pháp, Luật, Huống gì là người khác Nghe nói pháp như thật, Chuyên tâm sáng suốt nghe, Nơi lời Phật thuyết pháp, Được lìa dục, hoan hỷ, Vui vẻ, thân khinh an. Tâm tự vui cũng thế, Tâm vui được chánh thọ, Chánh quán mọi việc làm, Nhàm chán, ghét các hữu, Lìa dục, tâm giải thoát. Nhàm chán, ghét các hữu, Chẳng sanh ở trời, người, Chẳng còn, như đèn tắt, Cứu cánh Bát-niết-bàn. Nghe pháp nhiều phước lợi, Lời pháp kia toi thang, The nen chuyên tư duy, Nghe Đại sư nói pháp. Tỳ-kheo ấy nói kệ xong, rời chỗ ngồi đứng lên từ giã.

KINH SỐ 728

Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Có bảy giác phần. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần... xả giác phần.
Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 729
Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Nên tu bảy giác phần. Những gì là bảy? Đó là niệm giác phần... xả giác

phần. Nếu Tỳ-kheo tu niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Cũng vậy, tu trạch pháp giác phân, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phân, định giác phân, xả giác phân, y viên ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 730 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác tó): Này các Tỳ-kheo! Quá khứ đã tu bảy giác phần như thế, vị lai cũng sẽ tu bảy giác phần như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 731
Tôi nghe như vây:
Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.
pv Á • y r-p-í Á FT119 A rpì \ 1 1
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo niệm giác phần thanh tịnh, sáng suốt, không rối loạn, lìa các phiền não; chưa khởi, chẳng khởi, không phải do Phật điều phục, dạy dỗ,... xả giác phần... (cũng nói như thể). Này các Tỳ-kheo! Niệm giác phần thanh tịnh, sáng suốt, không rối loạn, lìa các phiền não; chưa khởi lại khởi, được Phật điều phục, dạy dỗ chẳng sót,... xả giác phần... (cũng nói như thể). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 732 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. _ r _ Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lấy. Chưa Idiởi, chẳng khởi, trừ khi Thiện Thệ điều phục, dạy dỗ; nên chưa khởi mà khởi, ấy là được Thiện Thệ điều phục, dạy dỗ chứ chẳng phải người gì khác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 733 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phạt: Bạch Thế Tôn! Nói giác phần, thế nào là giác phần?

Phật bảo Tỳ-kheo: Giác phần nghĩa là bảy pháp phẩm đạo. Nhưng này các Tỳ-kheo, bảy giác phần theo thứ lớp khởi phải tu tập đầy đủ. Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là bảy giác phần theo thứ lớp khởi phải tu tập đầy đủ? Phật bảo Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo sông quán nội thân trên thân, lúc sông quán nội thân trên thân, nhiếp tâm, buộc niệm chẳng quên. Ngay lúc ấy, nên tu tập phương tiện niệm giác phân, đã no lực tu tạp niệm giác phân5 tu tạp đay đu; đã tu tạp mem giác phàn đầy đủ, đối với các pháp chọn lựa, phân biệt suy xét. Ngay lúc ây, nên tu tập phương tiện trạch pháp giác phần, nỗ lực tu tập đầy đủ. Cũng vậy,... xả giác phân tu tập đây đủ. Như sông quán niệm nội thân trên thân, cũng vậy, sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân, thọ, tâm, pháp trên pháp, ngay lúc ấy, chuyên tâm buộc niệm chẳng quên,... xả giác phần... (cũng nói như thế). Trú như the, thứ lớp giác phần khởi, thứ lớp khởi rồi, tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 734 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lấy. Nêu Tỳ-kheo đã tu tập bảy giác phân như thế sẽ được hai thứ quả: Hiện tại được Niết-bàn Vô dư, sạch hét phiền não, đắc quả A-na-hàm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 735 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác ỉă)\ Như thế Tỳ-kheo đã tu tập bảy giác phần, tu tập nhiều rồi, đắc bốn thứ quả, bốn thứ phước lợi. Những gì là bốn? Đó là quả Tu-dà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 595

KINH SỐ 736 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. (Nói như trên, chỉ có khác tó): Nếu Tỳ-kheo tu tập bảy giác phần, tu tập nhiều rồi được bảy thứ quả, bảy thứ phước lợi. Những gì là bảy? Là Tỳ-kheo này đắc hiện pháp trí chứng lạc, nếu lúc mạng chung mà chẳng đắc hiện pháp trí chứng lạc thì đến lúc mạng chung được hết sạch năm hạ phần kiết sử, đắc Trung Bát-niết-bàn. Nếu chẳng đắc Trung Bát-niết-bàn thì đắc Sanh Bát-niết- ban; nếu chẳng đắc Sanh Bát-niết-bàn thì đắc Vô hành Bát-niết-bàn; nếu chẳng đắc Vô hành Bát-niết-bàn thì đắc Hữu hành Bát-niết-bàn. Nếu chẳng đắc Hữu hành Bát-niết-bàn thì đắc Thượng lưu Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 737

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giơ, The Tôn bao các Ty-kheo:

Nói giác phần, thế nào gọi là giác phần?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tưa của pháp, xin Ngài hãy vì chúng con nói, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ vâng theo. Phật bảo các Tỳ-kheo: Bảy giác phân là bảy pháp phàm đạo. Này các Tỳ-kheo! Bảy giác phân này theo thứ lớp khởi, thứ lớp khởi rồi tu tập đầy đủ. Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thế nào là bảy giác phần thứ lớp khởi, thứ lớp khởi rồi tu tập đầy đủ? -Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thân trên thân rồi chuyên tâm, buộc niệm chẳng quên, ngay lúc ấy, nên phương tiện tu niệm giác phân, tu niệm phương tiện giác phân roi tu tập đây đủ. Đó gọi là đã tu niệm giác phân xong. Đôi với các pháp chọn lọc, ngay lúc ây nên phương tiện tu trạch pháp giác phần, đã phương tiện tu trạch pháp giác phần rồi tu tập đầy đủ. Cũng vậy, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần... (cũng nói như thế). Như nội thân, cũng thế sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân, thọ, tâm, pháp trên pháp, chuyên tâm buộc niệm không quên, ngay lúc ấy nên phương tiện tu niệm giác phần, phương tiện tu niệm giác phần rồi tu tập đầy đủ... xả giác phần... (cũng nói như the).

ĐÓ gọi là Tỳ-kheo đối với bảy giác phần thứ lớp khởi, thứ lớp đã khởi rồi tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 738 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Bảy giác phần này tu tập, tu tập nhiều được hai quả: Đắc hiện pháp trí Hữu dư Niết-bàn và quả A-na-hàm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 739

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Tpv Á • \ rpl Á r-p/X 17 z np A l *1

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lả): Nếu Tỳ-kheo tu tập bảy giác phần, tu tập nhiều rồi sẽ đắc bốn quả. Những gì là bốn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, Tu-dà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 740 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác là): Nêu Tỳ-kheo tu tập bảy giác phân này, tu tập nhiều rồi sẽ đắc bảy quả. Những gì là bảy? Đó là hiện tại được trí Hữu dư Niết- bàn, đến lúc mạng chung. Nấu không được như thế thì hết sạch năm hạ phần kiết sử, đắc Trung Bát-niết-bàn. Nếu không được như thế thì đắc Sanh Bát- niết-bàn. Nếu không được như thế thì đắc Vô hành Bát-niết-bàn. Nếu không được như thế thì đắc Hữu hành Bát-niết-bàn. Nếu không được như thế thì đắc Thượng lim Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 741 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 597

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nên tu bất tinh quán, tu tập nhiều rồi sẽ đắc quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là tu bất tịnh quán, tu tập nhiều rồi sẽ đắc quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo tu quán bất tịnh, cũng với niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả, tu trạch pháp, tinh tấn, hỷ5 khinh an, định, xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 742 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo tu tập, quán niệm theo cái chết, tu tập nhiều rồi sẽ được quả lớn, phước lợi lớn. The nào là Tỳ-kheo tu tập quán niệm theo cái chết, tu tập nhiều rồi được quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo tu tập quán niệm theo cái chết cùng với niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả... Xả giác phần cũng nói như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 743 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại ấp Hoàng Chẩm, thuộc họ Thích. Bây giờ, chúng Tỳ-kheo sáng sớm đáp y, ôm bát vào áp Hoàng Châm khát v r r thực. Các Tỳ-kheo nghĩ thâm: "Hôm nay còn sớm, chưa đên giờ khát thực, chúng ta hãy đi qua tinh xá của ngoại dạo." Bấy giờ, các Tỳ-kheo đi vào tinh xá của ngoại dạo, cùng với các tu sĩ ngoại đạo chào đón, hỏi thăm xong, rồi ngồi một bên. Các tu sĩ ngoại đạo hỏi: Sa-môn Cù-đàm vì các đệ tử nói pháp như sau: "Chẳng đoạn ngũ cái, làm phiền não tâm, tuệ lực yếu kém, là phần chướng ngại, chẳng vượt đến Niết- bàn. Khéo nhiếp tâm mình, trụ bon niệm xứ, tâm cùng hợp với từ, không oán hận, không tật đố, cũng không sân nhuế, rộng rãi vô lượng, khéo tu đay khắp mười phương, tất cả thế gian; tâm cùng hợp với từ, không oán hận, không tật đố cũng không sân nhuế, rộng rãi vô lượng, khéo tu tập đầy đủ. Cũng vậy, tu tập tâm cũng hợp với bi, hỷ5 xả?... (cũng nói như thế)y Chúng tôi cũng vì các đệ tử nói như thế. Vậy chúng tôi với Sa-môn Cù-đàm hai bên đều nói pháp cả, có gì khác đâu? Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo nghe các ngoại đạo xuất gia nói như the, tâm không vui, im lặng chẳng trách cứ, đứng lên đi ngay vào ấp Hoàng Chẩm khất thực

598 KINH TẠP A-HÀM

rồi trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân và đến đảnh lễ Phật, lui ngồi một bên, các Tỳ-kheo thuật lại lời của các tu sĩ ngoại đạo. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu các tu sĩ ngoại đạo kia nói những lời ấy, các Tỳ-kheo nên hỏi lại: Tu tập từ tâm thu thắng ở chỗ nào; tu tập bi, hỷ? xả tâm thù thắng chỗ nào? Lúc bi hỏi như thế, các ngoại đạo xuất gia sẽ hoảng sợ, hoặc nói lãng sang chuyện khác, hoặc sân, mạn, măng nhiêc, chông lại, khó chịu, hoặc im lặng, buôn bã, cúi đầu nói chẳng nên lời, mãi suy nghĩ. Vì sao? Vì Ta chẳng thấy trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Bà-la-môn5 trời, người nghe Ta nói mà tùy thuận, ưa thích, chỉ trừ Như Lai và chúng Thanh văn. Tâm Tỳ-kheo cùng

hợp với từ, tu tập nhiều; nơi bi tâm tối thắng thanh tịnh, tu tập, tu tập nhiều; Không nhập xứ tối thắng hỷ tâm, tu tập, tu tập nhiều; Thức nhập xứ tối thắng xả tâm, tu tập, tu tập nhiều; Vô sở hữu nhập xứ tối thắng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 744 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo tu tập từ tâm, tu tập nhiêu roi sẽ đác quả lớn và được phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập từ tâm, tu tập nhiều được quả lớn và phước lợi lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo ấy tâm cũng hợp với từ, tu niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả,... tu tập xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 745 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu Không nhập xứ, tu tập nhiều rồi đắc quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu Không nhập xứ, tu tập nhiều rồi đắc quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo tâm cùng với Không nhập xứ tu niệm giác phần, y viên ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả... tu xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đên xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như tu Không nhập xứ; cũng vậy, Thức nhập xứf Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phỉ phi tưởng nhập xứ, ba kỉnh khác cũng nói như trên).

KINH TẠPA-HÀM 599

KINH SỐ 746 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu Tỳ-kheo tu tập an-na-ban-na niệm, tu tập nhiều rồi sẽ đắc quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là tu tập an-na-ban-na niệm, tu tập nhiều rồi đắc quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là vị Tỳ-kheo tâm cùng hợp với an-na-ban-na niệm tu niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả,... tu xả giác phần y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 747 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập nhiều rồi sẽ đắc quả lớn, phước lợi lớn. Thế nào là Tỳ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập nhiều rồi sẽ đác quả lớn, phước lợi lớn? Nghĩa là Tỳ-kheo ây tâm, miệng cùng hợp với vô thường tưởng, tu tập niệm giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả... tu xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như vô thường tưởng; cũng vây, vô thường khô tưởng, khô vô ngã tưởng, quán thực tưởng, nhát thiêt thê gian bát khả lạc tưởng, tận tưởng, đoạn tưởng, vô dục tưởng, diệt tưởng, hoạn tưởng, bát tịnh tưởng, thanh ứ tưởng, nùng nội tưởng, phùng trướng tưởng, hoại tưởng, thực bất tận tưởng, huyết tưởng, phân ly tưởng, cót tưởng, không tưởng, môi môi kỉnh đêu nói như trên).

KINH SỐ 748 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. - Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Như lúc mặt trời mọc, dấu hiệu trước tiên là tướng sáng xuất hiện. Cũng thế, này các Tỳ-kheo, chính lúc hết sạch khổ, giải thoát, tướng đầu tiên của sự dứt khổ gọi là chánh kiến. Chánh kiến ấy có thể phát khởi chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Do khởi định chánh thọ mà Thánh đệ tử tâm giải thoát khởi tham dục, san nhuế, ngu si. Như thế là tâm thiện giải thoát, Thánh đệ tử đắc chánh tri kiến rằng:

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.